

Số: 04/2021/QĐST- DS

Cẩm Khê, ngày 09 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2020.

Căn cứ Khoản 7 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Công H, sinh năm 1938

Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đồng bị đơn:

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

2. Chị Lê Thị V, sinh năm 1971

Địa chỉ: khu 1 (nay là khu Đ), xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ

3. Chị Lê Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: khu 2 (nay là khu Đ), xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1967

Địa chỉ: khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2. Anh Lê Công H, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (là vợ anh H)

3. Chị Lê Thị N, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: 52/20 V, C, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về đất thổ cư (đất ở, đất trồng cây lâu năm): Phần tài sản của bà Đỗ Thị G được xác định trong diện tích đất 3165,1 m² là tài sản chung với ông Lê Công H có diện tích 1.582,55 m² (trong đó đất ở là 200 m²; đất trồng cây lâu năm 1.382,55 m²), được chia làm 07 kỷ phần, mỗi kỷ phần có diện tích là 226,07 m², các đương sự thỏa thuận làm tròn số là 226 m², diện tích lẻ 0,55 m² cho ông H sử dụng. Phần tài sản của bà Đỗ Thị G được chia cho những người sau: Ông Lê Công H, chị Lê Thị T, chị Lê Thị N, chị Lê Thị V, chị Lê Thị H, anh Lê Công H, chị Lê Thị N.

Cụ thể chia như sau:

- Ông Lê Công H được nhận và được quyền sử dụng kỷ phần chia thừa kế tài sản của bà Đỗ Thị G là diện tích đất thổ cư 226,55 m² (trong đó đất ở là 28,57 m², đất trồng cây lâu năm là 197,98 m²). Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Được quyền sử dụng 03 kỷ phần thừa kế tài sản của chị Lê Thị N, anh Lê Công H, chị Lê Thị N, tặng cho có diện tích là 678 m² (trong đó đất ở là 85,71 m², đất trồng cây lâu năm là 592,29 m²). Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ông Lê Công H được quyền sử dụng tổng diện tích đất chia thừa kế là 904,55 m² (trong đó đất ở là 114,28 m² trị giá 57.140.000đ, đất trồng cây lâu năm là 790,27 m² trị giá 39.513.500đ).

Ông Lê Công H được quyền sử dụng ½ diện tích đất thổ cư là phần tài sản của ông H nằm trong khối tài sản chung với bà Đỗ Thị G, có diện tích là 1.582,55 m² (trong đó đất ở 200 m², đất trồng cây lâu năm là 1.382,55 m²).

Tổng cộng ông Lê Công H được quyền sử dụng diện tích đất là 2.487,1 m² (trong đó đất ở là 314,28 m²; đất trồng cây lâu năm là 2.172,82 m²). Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có sơ đồ trích lục đo hiện trạng thửa đất kèm theo).

- Chị Lê Thị T được quyền sử dụng kỷ phần chia thừa kế tài sản của bà Đỗ Thị G là diện tích đất 226 m² và được quyền sử dụng 02 kỷ phần được nhận thừa kế tài sản của chị Lê Thị V, chị Lê Thị H tặng cho có diện tích là 452 m². Tổng cộng chị Lê Thị T được quyền sử dụng diện tích đất là 678 m² (trong đó đất ở là 85,71 m² trị giá 42.855.000đ; đất trồng cây lâu năm là 592,29 m² trị giá 29.614.500 đ). Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Chị Lê Thị T tự mở lối đi trong tổng diện tích đất được nhận thừa kế (có sơ đồ trích lục đo hiện trạng thửa đất kèm theo).

2.2. Về đất ruộng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Lê Công H là người cao tuổi nên được miễn án phí. Chị Lê Thị T phải chịu án phí đối với phần thừa kế tài sản được nhận và 02 phần thừa

kế tài sản của chị Lê Thị V, chị Lê Thị H tặng cho là: 1.811.737đ (Một triệu tám trăm mười một nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

2.4. Về chi phí tố tụng: ông H xin chịu toàn bộ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra các đương sự không thoả thuận gì khác.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- UBND xã T;
- Chi cục THA huyện;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo

